

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 65/2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số khoản thu từ việc khai thác, sử dụng không gian ngầm,
không gian tầm thấp thuộc địa bàn thành phố Hà Nội**
(Thực hiện điểm đ khoản 3 Điều 11 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Xét Tờ trình số 269/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số khoản thu từ việc khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp thuộc địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 128/BC-BĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 234/BC-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2026 và văn bản số 2769/UBND-TH ngày 14 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại kỳ họp thứ Tư HĐND thành phố Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2026-2031;

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định một số khoản thu từ việc khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp thuộc địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết quy định một số khoản thu từ việc khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp thuộc địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 11 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16.

2. Đối với các khoản thu khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân đầu tư, khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp thuộc địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước, người có thẩm quyền của Thành phố và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp thuộc địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Khoản thu từ khai thác, sử dụng không gian ngầm

1. Thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất

a) Đối với đất xây dựng công trình ngầm gắn với công trình xây dựng trên bề mặt đất, nằm trong ranh giới diện tích đất trên bề mặt được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất: Thực hiện nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

b) Đối với đất xây dựng công trình ngầm độc lập (không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất) hoặc đất xây dựng công trình ngầm gắn với công trình xây dựng trên bề mặt đất mà có phần diện tích xây dựng ngầm vượt ra ngoài phần diện tích đất xây dựng công trình trên bề mặt được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo quy định sau:

- Đối với diện tích trong độ sâu từ 0-15 m:

Trường hợp sử dụng đất xây dựng công trình ngầm độc lập chức năng bãi đỗ xe hoặc các chức năng khác không nhằm mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ: Miễn tiền thuê đất đối với đất xây dựng công trình ngầm độc lập.

Trường hợp sử dụng đất xây dựng công trình ngầm độc lập chức năng kinh doanh thương mại, dịch vụ phải nộp tiền thuê đất. Đơn giá thuê đất tính bằng 30% đơn giá thuê đất trên bề mặt đất có cùng mục đích sử dụng đất.

Trường hợp diện tích xây dựng công trình ngầm có gắn với công trình xây dựng trên bề mặt đất nhưng vượt ra ngoài phần diện tích đất trên bề mặt được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất: Thu tiền thuê đất đối với phần diện tích vượt này. Đơn giá thuê đất tính bằng 30% đơn giá thuê đất trên bề mặt đất có cùng mục đích sử dụng đất nếu sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ. Đơn giá thuê đất tính bằng 10% đơn giá thuê đất trên bề mặt đất có cùng mục đích sử dụng đất nếu sử dụng vào mục đích bãi đỗ xe hoặc các mục đích khác không nhằm mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ.

- Đối với diện tích trong độ sâu lớn hơn 15 m: Được miễn tiền thuê đất;

c) Các trường hợp được miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất khác thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Phí kết nối không gian ngầm

a) Phí kết nối không gian ngầm là khoản tiền chủ đầu tư dự án, chủ sở hữu công trình phải nộp khi kết nối giao thông ngầm từ công trình (tầng hầm, đường hầm hoặc lối đi ngầm) đến các bãi đỗ xe công cộng, ga đường sắt đô thị được nhà nước đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách;

b) Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với khoản thu phí kết nối không gian ngầm sau khi quy hoạch không gian ngầm và quy định về quản lý, khai thác, sử dụng không gian ngầm được phê duyệt.

3. Các khoản thu khác: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Khoản thu từ khai thác, sử dụng không gian tầm thấp

1. Việc xác định các khoản thu trên cơ sở các hoạt động đầu tư, khai thác, sử dụng không gian tầm thấp theo vùng, theo khu vực và hành lang hoạt động phù hợp với Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội, quy hoạch đô thị, quy hoạch giao thông, quy hoạch không gian tầm thấp.

2. Một số khoản thu từ việc khai thác, sử dụng không gian tầm thấp:

- a) Phí sử dụng không gian tầm thấp;
- b) Khoản thu từ giá trị tăng thêm do khai thác không gian tầm thấp;
- c) Các khoản thu phát sinh khác.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản thu từ việc khai thác, sử dụng không gian tầm thấp sau khi quy hoạch không gian tầm thấp và quy định về quản lý, khai thác, sử dụng không gian tầm thấp trên địa bàn thành phố Hà Nội được phê duyệt.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật;

b) Trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định cụ thể khoản thu, mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý khoản thu từ việc khai thác, sử dụng không gian tầm thấp; khoản thu từ phí kết nối không gian ngầm theo quy định pháp luật có liên quan;

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đề cao trách nhiệm, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả; không để trục lợi chính sách, thất thoát, lãng phí trong quá trình thực hiện Nghị quyết này. Phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh vùng Thủ đô và Đồng bằng sông Hồng trong quá trình tổ chức thực hiện khi phát sinh các vấn đề có liên quan;

d) Trong quá trình thực hiện Nghị quyết, Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp tục đánh giá tác động chính sách, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, bất cập để kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

me

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành phố Hà Nội phối hợp giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

Đối với dự án xây dựng các công trình ngầm độc lập đã được thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, nay thuộc trường hợp miễn tiền thuê đất theo quy định tại Nghị quyết này thì được hưởng ưu đãi miễn tiền thuê đất cho thời gian còn lại kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khóa XVII, kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2026. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc, các UB của Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Các bộ: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng;
- Cục KTVB và XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQ TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Các vị Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Văn phòng: Thành ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm Thông tin, DL và CNS TP;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Phùng Thị Hồng Hà